

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN K
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2019/HS-ST

Ngày 24-7-2019.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K, TỈNH NINH BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Khanh.

Các hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Thái Bảo

Ông Vũ Kim Mỹ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Hà – Thư ký Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa: Ông Phạm Anh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện K xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 31/2019/ TLST- HS ngày 28 tháng 06 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2019/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 07 năm 2019 đối với bị cáo:

Trần Hùng N; sinh năm 1996 tại tỉnh Ninh Bình; Nơi ĐKKHKT: Phố P, thị trấn P, huyện K, tỉnh Ninh Bình. nơi cư trú: Số nhà 73, phố P, thị trấn P, huyện K, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn H và bà Phạm Thị V; vợ con: chưa có; tiền sự, tiền án: Không.

Bị tạm giữ từ ngày 27/03/2019 đến ngày 29/03/2019 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình; có mặt.

- Người làm chứng:

+ Anh Nguyễn Văn L; sinh năm 1988; trú tại: Xóm 5, xã Định Hóa, huyện K, tỉnh Ninh Bình; vắng mặt.

+ Anh Dương Văn H; sinh năm 1990; trú tại: Xóm 8, xã Ân Hòa, huyện K, tỉnh Ninh Bình; vắng mặt.

+ Ông Trần Dân T; sinh năm 1947; trú tại: Số 73A, phố Phú Vinh, thị trấn P, huyện K, tỉnh Ninh Bình; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có nhu cầu sử dụng ma túy. Khoảng 16 giờ ngày 27/03/2019, N đi bộ một mình từ phòng trọ số 1 của nhà số 73, phố P, thị trấn P, huyện K, tỉnh Ninh Bình đến khu vực nhà Hưu (Nơi các linh mục nghỉ hưu ở) cạnh bệnh viện đa khoa huyện K, tỉnh Ninh Bình tìm mua ma túy. Tại đây N gặp và mua được của một người đàn ông không quen biết một túi ma túy bên ngoài là nilon trong suốt dạng hình chữ nhật có kích thước 3x2 cm với giá là 500.000đ. Khoảng 17 h khi N đi bộ về đến trước cổng Trung tâm y tế huyện K, tỉnh Ninh Bình thì bị tổ công tác Công an huyện K và Công an thị trấn P tiến hành kiểm tra, bắt quả tang N đang cầm trên tay trái túi nhỏ ni lon bên trong có chất rắn dạng tinh thể màu trắng. N khai nhận là túi ma túy đã vừa mua được về sử dụng cho bản thân.

Cơ quan CSĐT Công an huyện K đã gửi toàn bộ mẫu chất rắn dạng tinh thể màu trắng, cân trọng lượng được 0,43g đã thu giữ của N (ký hiệu M) để giám định về ma túy.

Tại Bản kết luận giám định số 123/KLGĐ – PC09 – MT ngày 29/03/2019, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình kết luận: Mẫu chất dạng tinh thể màu trắng gửi giám định ký hiệu M có khối lượng 0,4009 gam là ma túy, loại Methaphetamin thuộc Bảng danh mục 2, số thứ tự 323, Nghị định số 73/2018/NĐ – CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Quá trình điều tra, bị cáo Trần Hùng N đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như trên.

Cáo trạng số 32/CT-VKS ngày 27/06/2019 Viện kiểm sát nhân dân huyện K truy tố bị cáo Trần Hùng N về tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên tham gia phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Trần Hùng N phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy.
- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Hùng N từ 18 tháng đến 21 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ bị cáo ngày 27/03/2019.
- Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 0,3034 (không phải ba nghìn không trăm ba mươi bốn) gam Methaphetamin còn lại sau khi giám định, toàn bộ vỏ, bao gói niêm phong (được niêm phong trong 01 phong bì ghi số 123/KLGĐ – PC09 – MT của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình); 01 vỏ phong bì niêm phong ký hiệu M, 01 túi ni lông màu trắng (được niêm phong trong 01 phong bì);

- Về án phí: Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 buộc bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa bị cáo đã thừa nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của mình như nội dung bản cáo trạng. Bị cáo không có ý kiến bào chữa, tranh luận gì và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an huyện K, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện K, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến, không có khiếu nại về hành vi, quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai tại phiên tòa của bị cáo Trần Hùng N như nội dung bản cáo trạng, phù hợp với lời khai của người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang; phù hợp kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Từ những tài liệu, chứng cứ nêu trên đủ căn cứ kết luận: Hồi 17 giờ 00 phút ngày 27/03/2019, tại khu vực phố P, thị trấn P, huyện K, tỉnh Ninh Bình, Trần Hùng N có hành vi tàng trữ 0,4009 gam Methaphetamin để sử dụng cho bản thân thì bị bắt quả tang. Methaphetamin là chất ma túy có số thứ tự 323 thuộc Bảng danh mục II ban hành kèm theo Nghị định số 73/2018/NĐ – CP ngày 15/5/2018 của Chính Phủ.

[3] Hành vi của bị cáo xâm hại đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, xâm phạm trật tự, an toàn xã hội những khách thể được luật hình sự bảo vệ. Đặc biệt trong giai đoạn hiện nay Đảng và nhà nước đang cương quyết, đấu tranh đẩy lùi tệ nạn ma túy ra khỏi cộng đồng, xã hội. Bản thân bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ là chất ma túy hiện nay đang bị Nhà nước cấm tàng trữ, sử dụng nhưng vẫn cố ý thực hiện.

[4] Đối chiếu với quy định của pháp luật hình sự thấy hành vi, tội danh và điều khoản áp dụng tại cáo trạng, lời luận tội, các chứng cứ buộc tội bị cáo như Kiểm sát viên trình bày tại phiên tòa là có căn cứ. Hành vi cất giữ trái phép 0,4009 gam là ma túy, loại Methaphetamin của bị cáo N đã phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

“Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

...”

[5] Vụ án có tính chất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo không chỉ xâm hại đến khách thể được luật hình sự bảo vệ mà còn xâm hại đến chính sách độc quyền quản lý của nhà nước đối với các chất gây nghiện là ma túy, mặt khác hành vi của bị cáo còn là nguyên nhân phát sinh của nhiều tội phạm khác, gây mất an ninh trật tự, ảnh hưởng xấu đến đời sống xã hội. Sử dụng ma túy để lại hậu quả xấu cho sức khỏe của con người và cộng đồng, tiêu tán tài sản, làm ảnh hưởng đến kinh tế của nhiều gia đình.

[6] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[7] Căn cứ quy định của Bộ luật Hình sự, cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần phải xử phạt bị cáo N một mức hình phạt tương xứng với tính chất mức độ phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để tạo điều kiện cho bị cáo cai nghiện, học tập, cải tạo thành người có ích cho gia đình và xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo phạm tội để phục vụ cho nhu cầu của bản thân, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về nguồn gốc ma túy: Cơ quan điều tra không xác định được người đàn ông đã bán ma túy cho N là ai, ở đâu nên không có cơ sở để điều tra xử lý.

[8] Về xử lý vật chứng: Vật chứng của vụ án gồm: 0,3034 (không phải ba nghìn không trăm ba mươi bốn) gam Methaphetamin còn lại sau khi giám định, toàn bộ vỏ, bao gói niêm phong (được niêm phong trong 01 phong bì ghi số 123/KLGD – PC09 – MT của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình); 01 vỏ phong bì niêm phong ký hiệu M, 01 túi ni lông màu trắng (được niêm phong trong 01 phong bì) cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 của Bộ luật Hình sự.

[9] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[10] Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Hùng N phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Hùng N 18 (*mười tám*) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ bị cáo là ngày 27/03/2019.

2. Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 47 của Bộ luật Hình sự:

Tịch thu tiêu hủy : 0,3034 (không phải ba nghìn không trăm ba mươi bốn) gam ma túy loại Methamphetamin còn lại sau khi giám định ký hiệu M, toàn bộ vỏ, bao gói niêm phong (được niêm phong trong 01 phong bì kín ghi số 123/KLGĐ – PC09 – MT của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình); 01 phong bì niêm phong bên trong phong bì có vỏ túi nilon màu trắng trong suốt dạng hình chữ nhật kích thước (2x3)cm.

(Chi tiết vật chứng như trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 28/06/2019 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K và Chi cục thi hành án dân sự huyện K).

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo Trần Hùng N phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai , bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (24/07/2019).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện K.
- Công an huyện K
- Chi cục Thi hành án Dân sự huyện K.
- Toà án nhân dân tỉnh Ninh Bình.
- Bị cáo.
- Lưu văn phòng, hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Khanh

(Đã ký)

